
ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TẠI NÚI CHỨA CHAN, HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nguyễn Thị Hải Ninh

Trường đại học Lâm nghiệp và Hội khoa học Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt

Email: ninhnth@vnuf.edu.vn

Nguyễn Hải Hà

Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam

Email: nguyenhaiha21@gmail.com

Đặng Hữu Giang

Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Môi trường Hải Anh

Email: danghuugiang@gmail.com

Mã bài báo: 914

Ngày nhận: 16/09/2022

Ngày nhận bản sửa: 16/01/2023

Ngày duyệt đăng: 21/01/2023

Tóm tắt:

Nghiên cứu này nhằm đánh giá tiềm năng phát triển du lịch sinh thái tại núi Chứa Chan. Số liệu thu thập được qua điều tra, khảo sát từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 4 năm 2021 trên 7 tuyến và 11 điểm tại núi Chứa Chan. Kết quả đánh giá được 10 tiêu chí tiềm năng khả năng khai thác tài nguyên cho phát triển du lịch sinh thái ở núi Chứa Chan, lần lượt là: khả năng tiếp cận; độ bền vững tự nhiên; sức chứa của khách du lịch; vị trí điểm du lịch; độ hấp dẫn về văn hóa cộng đồng du lịch; tính liên kết du lịch; mức độ bền vững về văn hóa cộng đồng du lịch; thời gian cho hoạt động du lịch; mức độ an toàn về mặt xã hội du lịch và độ hấp dẫn về văn hóa cộng đồng cho hoạt động du lịch. Từ đó, đề xuất được 4 nhóm giải pháp cho phát triển du lịch sinh thái bền vững gồm: (i) Nhóm giải pháp cấp thiết; (ii) Nhóm giải pháp tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá; (iii) Nhóm giải pháp về kinh tế; và (iv) Nhóm giải pháp về cơ sở hạ tầng và kỹ thuật.

Từ khóa: Chứa Chan, du lịch sinh thái, tài nguyên, đánh giá.

Mã JEL: Q57

Assessing potential development and proposing solutions for sustainable development of eco-tourism at Chua Chan mountain, Xuan Loc district, Dong Nai province

Abstract:

This study aims to evaluate the potential for ecotourism development at Chua Chan mountain. Data were collected through surveys and surveys from October 2020 to April 2021 on 7 routes and 11 points at Chua Chan. The results of the evaluation are ten potential criteria for exploiting resources for ecotourism development in Chua Chan mountain, including Accessibility; Natural sustainability; Tourist capacity; Tourist destination location; The cultural attractiveness of the tourism community; Calculating tourism links; Sustainable level of tourism community culture; Time for tourism activities; The level of tourism social safety and the cultural attractiveness of the community for tourism activities. From that, four groups of solutions for sustainable ecotourism development are proposed including Group of urgent solutions; (ii) Group of solutions to strengthen propaganda and promotion; (iii) Economic solution group; (iv) Infrastructure and technical solution group.

Keywords: Chua Chan mountain, ecotourism, resources, reviews.

JEL Codes: Q57.

1. Giới thiệu

Du lịch sinh thái trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của nước ta. Được mệnh danh là ngành “công nghiệp không khói”, hay “con gà đẻ trứng vàng”. Núi Chứa Chan thuộc huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai nằm trong trục phát triển kinh tế - xã hội khu vực đồng bằng Đông Nam Bộ gồm 2 thành phố lớn: thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Thủ Đức và 6 tỉnh: Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh. Tài nguyên du lịch sinh thái của huyện Xuân Lộc gắn liền với quần thể núi Chứa Chan có ý nghĩa to lớn về phát triển du lịch sinh thái, tâm linh, văn hóa, lịch sử. Quần thể núi Chứa Chan được công nhận là quần thể di tích lịch sử, văn hóa Quốc gia.

Núi Chứa Chan với diện tích 1.792,25 ha nằm trên địa bàn 04 xã và 01 thị trấn, với hệ sinh thái khá đa dạng về thành phần loài động thực vật hoang dã, nhiều loài đặc hữu quý hiếm như: Tắc kè chứa chan, chà và chân đen, culi nhỏ, khi đuôi lợn, khi đuôi dài, cu li lớn. Tuy nhiên, hiện nay chưa có công trình khoa học hay nghiên cứu về du lịch sinh thái trên địa bàn núi Chứa Chan, nhiều bất cập, hạn chế và thiếu qui hoạch dẫn đến hoạt động du lịch ở đây chưa hiệu quả. Xuất phát từ thực tiễn của địa phương, các nội dung tập trung vào: (i) Đánh giá tổng hợp tiềm năng tài nguyên du lịch sinh thái; (ii) Điểm bền vững của mô hình du lịch sinh thái (iii) Đánh giá khả năng khai thác và phát triển du lịch sinh thái; (iv) Phân tích SWOT (Thế mạnh - Điểm yếu - Cơ hội - Thách thức) phát triển du lịch sinh thái; (v) Đề xuất một số giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại núi Chứa Chan.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Thu thập dữ liệu

Nghiên cứu kế thừa các tài liệu về kinh tế, xã hội và các tài liệu liên quan đến du lịch sinh thái, tài nguyên... của các cơ quan và tổ chức tại huyện Xuân Lộc và tỉnh Đồng Nai.

Nhóm nghiên cứu phỏng vấn 30 người, gồm 3 cán bộ ban quản lý thông tin thể thao văn hóa núi Chứa Chan, 2 cán bộ phòng thương mại và du lịch huyện, 2 cán bộ Sở văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Đồng Nai, 3 chuyên gia về du lịch sinh thái; 10 người dân địa phương kinh doanh du lịch và 10 khách du lịch.

Điều tra thực địa được tiến hành. Toàn bộ phương pháp đánh giá và điều tra áp dụng theo tài liệu và quan điểm nghiên cứu của các tác giả Kiss (2004), Fennell (2003), Häusler & Strasdas (2003), Bùi Thị Hải Yến (2010), Phạm Trung Lương (2002), Saaty (1980), Harker (1987), De Steiguer (2003) và tài liệu của tổ chức Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc - UNEP (2002), Quỹ quốc tế Bảo vệ thiên nhiên - WWF (2001). Nghiên cứu này, tiến hành điều tra, khảo sát từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 4 năm 2021 trên 7 tuyến và 11 điểm tại núi Chứa Chan.

2.2. Xử lý dữ liệu

Các số liệu được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel 2010 thông qua tổng hợp hóa, mô hình hóa thành các bảng số liệu và phần mềm SPSS 22.

- *Thống kê mô tả*: phân tích các hiện tượng kinh tế - xã hội bằng việc mô tả các chỉ tiêu, tiêu chí về tiềm năng du lịch sinh thái theo tác giả Lindberg & cộng sự (2002), Okazaki (2008) được sử dụng phân tích số liệu tiêu chí về mức độ, động thái, số tuyệt đối, số cao nhất, số thấp nhất...

- *Thống kê so sánh*: So sánh các tiêu chí du lịch sinh thái về các mức độ hấp dẫn của cảnh quan, cơ sở hạ tầng - cơ sở kỹ thuật du lịch,... tại địa bàn nghiên cứu. Theo Likert (1932) và Humphrey (2005), nêu rõ các câu hỏi theo các thang đo với thang điểm Likert 4 mức độ:

4 - Rất hấp dẫn/Rất dài/Rất lớn/Rất gần/Dễ tiếp cận/Rất bền vững/Rất an toàn

3 - Khá hấp dẫn/Khá dài/Khá lớn/Khá gần/Khá tốt/Khá dễ tiếp cận/Khá bền vững/Khá an toàn

2 - Trung bình

1 - Kém hấp dẫn/Ngắn/Xa/Kém/Khó tiếp cận/Kém bền vững/Kém an toàn

- *Phương pháp phân tích thứ bậc*: Saaty (1980) nêu rõ thực hiện xác định trọng số của các tiêu chí trong bộ tiêu chí đánh giá bằng phương pháp phân tích thứ bậc (Analytic hierarchy process - AHP). Theo tác giả Harker (1987), đây là một phương pháp khá chặt chẽ và linh hoạt cho việc phân tích quyết định với nhiều

tiêu chí đây là phương pháp trực quan và tương đối dễ dàng để xây dựng và phân tích quyết định một công cụ cho phép phân tích các tiêu chí thẩm định và cũng là một phương pháp quyết định nhiều thuộc tính, trong đó đề cập phương pháp định lượng (De Steiguer, 2003). AHP giải quyết những vấn đề không có cấu trúc trong hoạt động kinh tế - xã hội và khoa học quản lý, nó cung cấp một phương pháp ra quyết định đa tiêu chuẩn đơn giản, nhưng có cơ sở lý thuyết trong việc đánh giá các phương án.

Bước 1: Lập ma trận so sánh cặp

Để mô tả ý kiến đánh giá của các chuyên gia về mức độ quan trọng của mỗi tiêu chí đối với tiêu chí ở cấp cao hơn cần thực hiện so sánh từng cặp. Giả sử chúng ta so sánh một bộ gồm n tiêu chí, được ký hiệu là A_1, A_2, \dots, A_n được diễn tả bằng một ma trận so sánh cặp A kích thước $n \times n$, chứa các phần tử a_{ij} . Nếu như trọng số các phần tử của ma trận A là a_{ij} thì ma trận (a) thể hiện việc so sánh từng cặp. Trong ma trận so sánh cặp, một giá trị của ma trận là giá trị nghịch đảo của nửa kia đối xứng qua đường chéo chính của ma trận, tức là $a_{ji} = 1/a_{ij}$ (i tính theo hàng, j tính theo cột).

$$A = \begin{bmatrix} A1 \\ A2 \\ \dots \\ \dots \\ \dots \\ An \end{bmatrix} = \begin{bmatrix} a11 & \dots & a12 & \dots & a1n \\ a21 & \dots & a22 & \dots & a2n \\ \dots & \dots & \dots & \dots & \dots \\ \dots & \dots & \dots & \dots & \dots \\ an1 & \dots & an2 & \dots & ann \end{bmatrix} \quad (a)$$

Bước 2: Chuẩn hóa ma trận

Việc chuẩn hóa ma trận so sánh cặp được thực hiện bằng cách chia mỗi phần tử trong từng cột của ma trận với giá trị tổng tương ứng. Điều này sẽ cung cấp sự so sánh có ý nghĩa giữa các yếu tố trong sơ đồ thứ bậc (b). Ma trận chuẩn hóa có dạng như sau:

$$A' = \begin{bmatrix} A'1 \\ A'2 \\ \dots \\ \dots \\ \dots \\ A'n \end{bmatrix} = \begin{bmatrix} w11 & \dots & w12 & \dots & w1n \\ w21 & \dots & w22 & \dots & w2n \\ \dots & \dots & \dots & \dots & \dots \\ \dots & \dots & \dots & \dots & \dots \\ wn1 & \dots & wn2 & \dots & wnn \end{bmatrix} \quad (b)$$

Bước 3: Véc tơ độ ưu tiên

Ta lấy trung bình theo dòng của ma trận chuẩn hóa, tức là giá trị của mỗi hàng trong ma trận mới được tính ở bước trên sẽ được lấy tổng và chia cho số cột thể hiện các yếu tố so sánh (c). Véc tơ độ ưu tiên có dạng như sau:

$$A' = \begin{bmatrix} A'1 \\ A'2 \\ \dots \\ \dots \\ \dots \\ A'n \end{bmatrix} = W_{ij} = \frac{\sum_{j=1}^n w_{ij}}{n} \quad (c)$$

Bước 4: Đo lường sự không nhất quán

Theo tác giả (Saaty, 1994) đã định nghĩa sự nhất quán như sau: “Những cường độ giữa những ý tưởng hay đối tượng có liên quan nhau dựa trên một tiêu chuẩn cụ thể để hiệu chỉnh lẫn nhau trong cùng một phương pháp so sánh hợp lý”.

Xác định tỷ số nhất quán CR (Consistency Ratio) (d):

$$CR = \frac{CI}{RI} (d)$$

Trong đó: n là kích thước của ma trận và RI là chỉ số ngẫu nhiên (Random Index – nhất quán trung bình) được xác định ở Bảng 1.

Bảng 1: Giá trị chỉ số ngẫu nhiên - Random Index

N	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
RI	0,0	0,0	0,58	0,90	1,12	1,24	1,32	1,41	1,49	1,51	1,51	1,54	1,56	1,57	1,58

Nguồn: Saaty (1990).

Nếu tỉ số nhất quán $CR < 10\%$ ($CR < 0,1$) thì các trọng số của các tham số vừa tính đạt yêu cầu, nếu $CR > 10\%$ thì thu thập lại dữ liệu và tiếp tục làm từ Bước 1.

Bước 5: Véc tơ tổng hợp trọng số chính là giá trị véc tơ độ ưu tiên trung bình của tất cả các chuyên gia đánh giá sau khi đã đo lường sự không nhất quán. Kết quả cuối cùng của véc tơ tổng hợp trọng số là các véc tơ W_i cho các tiêu chí thuộc nhóm tiêu chí thứ i , W_G cho tất cả các nhóm. Xác định điểm bền vững và kết luận về tính bền vững của mô hình du lịch tại núi Chứa Chan. Kết quả đánh giá mức độ bền vững là một điểm số duy nhất được gọi là điểm bền vững đối với mục tiêu phát triển du lịch bền vững (Goal) và các tiêu chí lớn (Dimension/criteria) và mức độ đáp ứng yêu cầu đối với các biến đo lường (indicator), việc tính toán dựa trên công thức chung dưới đây (e).

$$S = \sum_{j=1}^n M_i \times X_i (e)$$

Trong đó:

S: là điểm bền vững du lịch ($0 \leq S_i \leq 100$).

M_i : là trung bình đánh giá của người phỏng vấn cho tiêu chí i ($0 \leq M_i \leq 100$) x_i : là trọng số của tiêu chí i ($0 \leq x_i \leq 1$). Kết quả điểm bền vững (S) sẽ được so sánh với bảng tiêu chuẩn đánh giá mức độ bền vững (Barometer of sustainability, Prescott-allen & IUCN, 1996), điểm đánh giá của người dân được quy đổi hợp lý với thang đánh giá. Trong nghiên cứu này thang đo của nhóm lựa chọn các mốc điểm là trị số giữa của các khoảng giá trị bền vững để thực hiện đánh giá, với giả định rằng không có mô hình du lịch nào tuyệt đối bền vững (điểm bền vững bằng 100) và cũng không có mô hình du lịch nào tuyệt đối không bền vững (điểm bền vững bằng 0), và các giá trị này xác định trạng thái bền vững cần thiết, ví dụ để đạt mức độ bền vững tiềm năng (61-80 điểm) cần thiết, tiêu chí kinh tế cần được đánh giá ít nhất 70 điểm, từ 61-70 điểm là chưa ổn định.

- *Điểm đánh giá một tiêu chí là tích của hệ số và điểm của cấp đánh giá:* Điểm đánh giá tổng hợp cho điểm du lịch bình cộng giữa điểm cao nhất và điểm thấp nhất trong thang điểm.

Các trọng số của các tiêu chí được sử dụng theo tác giả Đỗ Thị Thanh Hoa (2009), riêng tiêu chí mức độ

Bảng 2: Các tiêu chí đánh giá tiềm năng du lịch sinh thái

TT	Tiêu chí đánh giá	Hệ số
1	Độ hấp dẫn về cảnh quan	3
2	Mức độ hấp dẫn về văn hóa cộng đồng	3
3	Thời gian hoạt động du lịch	3
4	Sức chứa khách du lịch	2
5	Vị trí điểm du lịch	2
6	Tính liên kết	2
7	Khả năng tiếp cận điểm du lịch	2
8	Độ bền vững về tự nhiên	2
9	Mức độ bền vững về văn hóa cộng đồng	2
10	Mức độ an toàn về mặt xã hội	2

Nguồn: Đỗ Thị Thanh Hoa (2009).

bền vững về tự nhiên được nâng thành hệ số 2 (thay vì hệ số 1) vì bảo tồn tự nhiên là một trong những tiêu chí rất được chú trọng trong du lịch sinh thái.

- *Chọn chỉ tiêu cho các cấp đánh giá:* có 4 cấp đánh giá cho 10 tiêu chí (Bảng 2), tương ứng với các mức độ về tiềm năng của các điểm du lịch (chi tiết xem Phụ lục 1). Việc xây dựng, lựa chọn các chỉ tiêu của các cấp độ này dựa vào nghiên cứu của Bùi Thị Hải Yến (2010) và điều kiện thực tế của khu vực nghiên cứu.

Phương pháp phân tích SWOT: Việc đánh giá giá trị đa dạng sinh học, kinh tế, văn hóa, xã hội làm cơ sở phân tích tiềm năng du lịch sinh thái, chúng tôi sử dụng theo phương pháp của Humphrey (2005) bộ công cụ SWOT để phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức tại khu vực núi Chứa Chan. Để thực hiện phân tích SWOT, phương pháp tiếp cận theo câu hỏi và hội thảo nhóm gồm các nhà quản lý, người dân địa phương và phỏng vấn khác du lịch.

Phương pháp chuyên gia: Tham vấn chuyên gia đây là phương pháp đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện nghiên cứu, được thực hiện trong nhiều công đoạn bao gồm tham vấn lựa chọn phương pháp nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá và thực hiện thu thập đánh giá của chuyên gia đối với mức độ quan trọng của các tiêu chí. Ba chuyên gia được tham vấn là những người có chuyên môn, đang làm công tác nghiên cứu, quản lý,... trong lĩnh vực du lịch.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Đánh giá tổng hợp tiềm năng du lịch sinh thái

Kết quả điều tra, đánh giá tại Bảng 3 cho thấy, tất cả các tiêu chí đều có hệ số Cronbach's Alpha > 0,7 và là hệ số lớn nhất có thể, các hệ số tương quan biến tổng đều > 0,3 đảm bảo thang đo có độ tin cậy cao. Kết quả khảo sát đủ điều kiện được sử dụng để tiến hành thực hiện các bước đánh giá tiếp theo.

Bảng 3: Kết quả kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha

STT	Tiêu chí phụ	Số biến thang đo	Hệ số Cronbach' Alpha	Hệ số tương quan biến tổng nhỏ nhất
1	Độ hấp dẫn về cảnh quan	3	0,742	0,451
2	Mức độ hấp dẫn về văn hóa cộng đồng	3	0,767	0,462
3	Thời gian hoạt động du lịch	3	0,762	0,457
4	Sức chứa khách du lịch	2	0,823	0,781
5	Vị trí điểm du lịch	2	0,785	0,731
6	Tính liên kết	2	0,835	0,824
7	Khả năng tiếp cận điểm du lịch	2	0,879	0,792
8	Độ bền vững về tự nhiên	2	0,792	0,475
9	Mức độ bền vững về văn hóa cộng đồng	2	0,756	0,645
10	Mức độ an toàn về mặt xã hội	2	0,873	0,783

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả.

3.2. Điểm bền vững của mô hình du lịch sinh thái ở núi Chứa Chan

Căn cứ vào cách tiếp cận cộng đồng, từ công thức tính điểm bền vững của mục tiêu (Goal) và các tiêu chí lớn (Criteria) đã được tính toán dựa trên kết quả đánh giá từ thang đo và trọng số của các tiêu chí (đa dạng du lịch sinh thái, kinh tế - sinh kế, văn hóa - xã hội, môi trường, cộng đồng và quản lý tài nguyên), theo đó, mức điểm sự bền vững từ 20 - 40 điểm (không bền vững); từ 41- 60 (trung bình) từ 61 - 80 điểm (tiềm năng).

Bảng 4: Điểm bền vững mô hình du lịch dựa vào cách tiếp cận cộng đồng tại núi Chứa Chan

Nội dung đánh giá	Đa dạng du lịch sinh thái	Kinh tế - sinh kế	Văn hóa - xã hội	Môi trường	Cộng đồng và quản lý tài nguyên
Điểm bền vững	78,05	76,38	63,96	42,7	66,37
Trạng thái bền vững	Tiềm năng	Tiềm năng	Tiềm năng	Không bền vững	Tiềm năng

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả.

Bảng 4 cho thấy điểm của các tiêu chí đa dạng du lịch có điểm bền vững là 78,05; kinh tế - sinh kế có điểm bền vững là 76,38; cộng đồng và phát triển du lịch sinh thái là 66,37; tiêu chí văn hóa - xã hội điểm bền

vững là 63,69 - đều đạt trạng thái bền vững tiềm năng. Tiêu chí môi trường có điểm bền vững là 42,7 cận dưới của mức trung bình, tức là không bền vững. Như vậy, điểm số này chứng tỏ sự phát triển du lịch ở núi Chứa Chan không bền vững về môi trường. Tuy nhiên, nếu phân tích kỹ hơn ta có thể thấy điểm bền vững của 4 tiêu chí gồm: văn hóa - xã hội, cộng đồng và phát triển du lịch, kinh tế và đa dạng du lịch bền vững vượt qua mức bền vững tiềm năng cần thiết (70 điểm) và có thể kết luận núi Chứa Chan có tiềm năng duy trì ổn định trạng thái bền vững này. Điểm bền vững chung của cả mô hình phát triển du lịch tại Núi Chứa Chan là 65,49 từ đó có thể kết luận rằng mô hình du lịch này đạt trạng thái bền vững tiềm năng.

3.3. Đánh giá khả năng khai thác và phát triển du lịch

Bảng 5 tổng hợp 10 tiêu chí thể hiện khả năng khai thác tài nguyên cho phát triển du lịch sinh thái ở núi Chứa Chan.

Bảng 5: Kết quả đánh giá khả năng khai thác cho phát triển du lịch sinh thái ở núi Chứa Chan

STT	Tiêu chí chính đánh giá	Hệ số	Điểm	Trọng số	Tổng điểm
1	Độ hấp dẫn về cảnh quan	3	7,12	0,42	1,26
2	Độ hấp dẫn về văn hóa cộng đồng	3	6,64	0,45	0,57
3	Thời gian hoạt động du lịch	3	6,87	0,44	0,59
4	Sức chứa khách du lịch	2	7,23	0,28	0,55
5	Vị trí điểm du lịch	2	7,21	0,28	0,55
6	Tính liên kết	2	7,07	0,28	0,57
7	Khả năng tiếp cận với điểm du lịch	2	7,34	0,27	1,36
8	Độ bền vững về tự nhiên	2	7,31	0,27	1,31
9	Mức độ bền vững về văn hóa cộng đồng	2	6,97	0,29	0,54
10	Mức độ an toàn về mặt xã hội	2	6,73	0,30	0,55
Tổng				23	

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả.

Tiêu chí về khả năng tiếp cận với điểm du lịch cao nhất là 7,34 điểm, trọng số 0,27. Điều này cho thấy yếu tố khả năng tiếp cận được các chuyên gia cho điểm đánh giá cao, trọng số được xác định quan trọng và có tác động to lớn đến khả năng khai thác du lịch sinh thái phát triển du lịch sinh thái ở núi Chứa Chan khá thuận lợi, được đánh giá với tổng điểm là 1,36.

Tiêu chí độ bền vững tự nhiên là 7,31 điểm, trọng số 0,27. Tiêu chí này về du lịch sinh thái thực hiện khá tốt, được đánh giá với tổng điểm là 1,31. Với điểm đánh giá này núi Chứa Chan đáp ứng được các yêu cầu về độ bền vững cho phát triển loại hình du lịch sinh thái.

- Tiêu chí sức chứa của khách du lịch được các chuyên gia đánh giá 7,23 điểm với trọng số là 0,28. Điều này cho thấy khả năng để thực hiện các hoạt động này được các chuyên gia đánh giá ở mức khá.

Hiện tại, ở núi Chứa Chan vào các ngày nghỉ cuối tuần thường sức chứa là quá tải đối với diện tích của các điểm check in như đỉnh 837m, chùa Gia Lào. Xét về quy mô và sức chứa, núi Chứa Chan có đầy đủ các điều kiện đáp ứng cho nhu cầu của khách du lịch. Quy mô có thể linh hoạt cho các nhóm khách du lịch sinh thái thuận túy và nhóm khách du lịch kết hợp; khả năng khai thác ở mức độ khá. Sức chứa tiêu chuẩn của hoạt động du lịch sinh thái trong nghiên cứu này được tính 20-30m²/người theo hoạt động picnic. Quy mô linh hoạt từ nhóm nhỏ đến nhóm lớn hơn thì sức chứa về điều kiện hạ tầng, cơ sở lưu trú, các dịch vụ đảm bảo cho khách du lịch ở mức độ khá. Vào thời gian cao điểm các yếu tố tác động của khách du lịch khi sử dụng dịch vụ, rác thải, ô nhiễm tiếng ồn đối với các loài động vật, ô nhiễm môi trường nước, không khí khi có sự tham gia của lượng khách du lịch lớn.

- Tiêu chí vị trí điểm du lịch được các chuyên gia đánh giá 7,21 với trọng số là 0,28. Tiêu chí này khá thuận lợi, bao gồm giao thông đường bộ, đường thủy, đường không và hệ thống giao thông của các xã xung quanh núi Chứa Chan được đánh giá với tổng điểm là 0,55.

- Tiêu chí độ hấp dẫn về văn hóa cộng đồng du lịch được các chuyên gia đánh giá 7,12 với trọng số là 0,41. Tiêu chí về độ hấp dẫn du lịch sinh thái ở núi Chứa Chan mức trung bình, được đánh giá với tổng điểm là 1,26. Điều này cho thấy văn hóa cộng đồng khu vực núi Chứa Chan thiếu yếu tố bản địa, văn hóa đặc sắc vùng miền và địa phương;

- Tiêu chí tính liên kết du lịch được các chuyên gia đánh giá 7,07 với trọng số là 0,28. Tiêu chí này thực hiện khá tốt ở núi Chứa Chan, được đánh giá với tổng điểm là 0,57. Điều này cho thấy khả năng để thực hiện các hoạt động này tại núi Chứa Chan được các chuyên gia đánh giá ở mức khá cao. Vị trí du lịch của núi Chứa Chan rất thuận lợi di chuyển đến các vùng du lịch sinh thái đồng bằng Đông Nam Bộ gồm: có liên kết vườn quốc gia Cát Tiên, khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai, núi Bà Đen, khu Du lịch Đại Nam, vườn thú Sài Gòn, hồ Trị An.

- Tiêu chí mức độ bền vững về văn hóa cộng đồng du lịch được các chuyên gia đánh giá 6,97 với trọng số là 0,29. Tiêu chí này ở núi Chứa Chan về mức độ bền vững du lịch sinh thái khá tốt, được đánh giá với tổng điểm là 0,54. Cộng đồng dân cư ở đây đa phần là người dân tộc kinh chiếm đa số, chủ yếu là người dân các nơi tập trung về sinh sống, buôn bán, còn người dân tộc bản địa rất ít, văn hóa cộng đồng theo phong tục của người kinh và người theo đạo công giáo.

- Tiêu chí thời gian cho hoạt động du lịch được các chuyên gia đánh giá 6,87 với trọng số là 0,44. Tiêu chí này thực hiện khá tốt, được đánh giá với tổng điểm là 0,59. Điều này cho thấy thời gian cho hoạt động du lịch núi Chứa Chan mức trung bình. Lý do thời gian du lịch núi Chứa Chan thường là quanh năm, tuy nhiên tập trung và quá tải vào các ngày cuối tuần, ngày lễ, tết, ngày rằm.

- Tiêu chí mức độ an toàn về mặt xã hội du lịch được các chuyên gia đánh giá 6,73 với trọng số là 0,3. Tiêu chí này, mức độ an toàn về mặt xã hội điểm du lịch sinh thái thực hiện khá tốt, được đánh giá với tổng điểm là 0,55. Điều này cho thấy an toàn trong khu vực du lịch núi Chứa Chan khá cao, ít mạo hiểm so với nhiều du lịch khác nhờ vào sự quản lý của các điểm du lịch, ngoài ra trên đỉnh còn 2 trạm thông tin của tỉnh đội và huyện đội thường xuyên có người trực ngay trên đỉnh và các điểm check in.

- Tiêu chí độ hấp dẫn về văn hóa cộng đồng cho hoạt động du lịch được các chuyên gia đánh giá 6,64 với trọng số là 0,45. Tiêu chí này thực hiện khá tốt, được đánh giá với tổng điểm là 0,57. Tại núi Chứa Chan văn hóa cộng đồng thường gắn liền với các phong tục tập quán của người kinh hiện đại tức là có tín ngưỡng tâm linh và tín ngưỡng theo người công giáo trong khu vực, nét văn hóa cổ xưa của người bản địa hầu như không còn.

3.4. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức phát triển du lịch sinh thái tại núi Chứa Chan

Bảng 6: Bảng phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong phát triển Du lịch sinh thái tại núi Chứa Chan

Điểm mạnh	Điểm yếu	Cơ hội	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống tài nguyên phong phú và đa dạng nhiều loài động vật đặc hữu quý hiếm,... - Được sự quan tâm của các ban ngành từ trung ương đến địa phương. - Có các di tích lịch sử, văn hóa cấp quốc gia. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nguồn lực chất lượng cao cho phát triển du lịch sinh thái. - Nguồn kinh phí đầu tư phát triển du lịch sinh thái hạn hẹp. - Quản lý chưa thống nhất giữa các ban ngành trong việc thực hiện, triển khai và khai thác nguồn tài nguyên du lịch sinh thái. Cơ chế chia sẻ còn nhiều bất cập. - Tài nguyên bị tác động do khai thác chưa bền vững. - Thiếu kinh nghiệm trong khai thác phát triển du lịch sinh thái. - Chưa khai thác tương xứng với tiềm năng, thể hiện hệ thống sản phẩm du lịch vẫn còn nghèo nàn, đơn điệu. - Sự xung đột về lợi ích kinh tế giữa các chủ thể kinh tế và các ngành, tầm nhìn ngắn hạn. - Sản phẩm du lịch đơn điệu; phần lớn có quy mô vừa, nhỏ, thiếu vốn, công nghệ. - Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở lưu trú và dịch vụ du lịch phát triển chậm, chưa đồng bộ. - Xúc tiến quảng bá du lịch chưa chuyên nghiệp, chưa bài bản, chưa hiệu quả; mới dừng ở quảng bá hình ảnh chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Du lịch đã đang là một xu hướng phổ biến trên toàn cầu. - Núi Chứa Chan thuộc ng 6 tỉnh của đồng bằng Nam Trung Bộ. Cơ hội thu hút một phần thị trường khách du lịch đến từ các tỉnh. - Nhu cầu du lịch thể giới có nhiều thay đổi, hướng tới những giá trị văn hoá truyền thống, giá trị tự nhiên; giá trị sáng tạo và công nghệ cao. Du lịch bền vững, du lịch xanh. - Giao thông thuận lợi các đường hàng không, đường bộ, đường thủy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vốn ít, công nghệ, hội nhập quốc tế có nhiều biến động khó cho giai đoạn phát triển mới. - Dịch bệnh, thiên tai, khủng hoảng kinh tế. - Rác thải do du lịch tự phát chưa được xử lý đúng cách, ô nhiễm môi trường cao.

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ khảo sát thực tế.

Qua Bảng 6 cho thấy núi Chứa Chan còn bộc lộ nhiều điểm yếu, bất cập từ khâu quản lý tài nguyên, nhân lực, cơ sở vật chất, khai thác, sử dụng, quảng bá và đặc biệt là chưa có qui hoạch chi tiết, tổng thể và tầm nhìn dài hạn cho phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn nghiên cứu. Vì vậy, trong thời gian tới chính quyền huyện Xuân Lộc, sở văn hóa, thể thao và du lịch cần sớm có qui hoạch tổng thể giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn 2035 cho phát triển du lịch sinh thái kết hợp bảo tồn gìn giữ tài nguyên, văn hóa, lịch sử tại khu vực núi Chứa Chan.

Với các điểm yếu đang tồn tại, thách thức tại Núi Chứa Chan cần phải có sự phối hợp có hiệu quả của các ban ngành trong tỉnh, phối kết hợp các doanh nghiệp, công ty du lịch nên đa dạng hóa và xã hội hóa du lịch trên cơ sở tài nguyên hiện có và giải pháp tháo gỡ các rào cản, vướng mắc cho các nhà đầu tư đặc biệt là hành lang pháp lý, quản lý sử dụng tài nguyên, đất, rừng và thách thức về bảo vệ môi trường sinh thái.

3.5. Kết luận và giải pháp

3.5.1. Giải pháp phát triển du lịch sinh thái

Trên cơ sở hiện trạng về tài nguyên của núi Chứa Chan, số liệu phân tích, đánh giá chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

Nhóm giải pháp cấp thiết: Sớm hoàn chỉnh bộ máy điều hành và thành lập trung tâm hoặc ban quản lý du lịch núi Chứa Chan (tách từ ban quản lý thông tin và văn hóa núi Chứa Chan); lập qui hoạch tổng thể, chi tiết cảnh quan du lịch sinh thái núi Chứa Chan; tăng cường bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực có đủ trình độ, chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng được công việc điều hành, hướng dẫn, khai thác du lịch sinh thái.

- *Nhóm giải pháp tăng cường công tác tuyên truyền,* quảng bá trên các phương tiện như báo điện tử, website, zalo, facebook, tờ rơi, áp phích, truyền hình và đài phát thanh.

- *Nhóm giải pháp về kinh tế:* Kêu gọi nguồn đầu tư từ các doanh nghiệp lớn, xã hội hóa đầu tư vào du lịch bằng hình thức đấu thầu, cạnh tranh hoặc thuê môi trường rừng trên cơ sở Luật môi trường, Luật qui hoạch, Luật lâm nghiệp và Luật du lịch.

- *Nhóm giải pháp về cơ sở hạ tầng và kỹ thuật:* Đồng bộ hóa từ khâu qui hoạch tổng thể về giao thông, thông tin, phương tiện đi lại, các dịch vụ đi kèm như nơi ăn, ngủ, nghỉ, nơi giải trí kết hợp vui chơi, trải nghiệm,... thành một chuỗi khép kín trên cơ sở tiếp cận hệ sinh thái nhân văn xanh, sạch, văn minh, hiện đại, thân thiện môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học.

3.5.2. Kết luận

Với các tiêu chí đánh giá trên cho thấy núi Chứa Chan có khả năng phát triển du lịch theo hướng bền vững. Hệ thống tài nguyên du lịch phong phú, đa dạng, độc đáo là nền tảng để xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù, góp phần làm đa dạng hóa sản phẩm đang được khai thác hiện nay ở núi Chứa Chan huyện Xuân Lộc.

- Kết quả đã đánh giá tổng hợp tiềm năng du lịch tất cả các tiêu chí đều có hệ số Cronbach's Alpha > 0,7 và là hệ số lớn nhất có thể, các hệ số tương quan biến tổng đều > 0,3 đảm bảo thang đo có độ tin cậy cao.

- Tất cả các mức điểm sự bền vững đều nằm trong 61-80 (bền vững tiềm năng). Tiêu chí môi trường có điểm bền vững là 42,7 cận dưới của mức trung bình, tức là không bền vững.

- Trong 10 tiêu chí thể hiện khả năng khai thác tài nguyên cho phát triển du lịch ở núi Chứa Chan; (i) Khả năng tiếp cận với điểm du lịch cao nhất là 7,34 điểm, trọng số 0,27, và thấp nhất là tiêu chí Độ hấp dẫn về văn hóa cộng đồng cho hoạt động du lịch được các chuyên gia đánh giá 6,64 với trọng số là 0,45.

- Núi Chứa Chan còn bộc lộ nhiều điểm yếu, bất cập từ khâu quản lý tài nguyên, nhân lực, cơ sở vật chất, khai thác, sử dụng, quảng bá và đặc biệt là chưa có qui hoạch chi tiết, tổng thể và tầm nhìn dài hạn cho phát triển du lịch trên địa bàn nghiên cứu.

- Nghiên cứu đã đề xuất được 4 nhóm giải pháp cho phát triển du lịch sinh thái bền vững tại núi Chứa Chan.

Tài liệu tham khảo:

- Bùi Thị Hải Yến (2010), *Quy hoạch Du lịch*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- De Steiguer, J.E. & Liberti, L. (2003), *Multi-criteria decision models for forestry and natural resources management*, U.S. Department of Agriculture, Forest Service, Northeastern Research Station.
- Đỗ Thị Thanh Hoa (2009), Báo cáo tổng kết đề tài: Nghiên cứu đề xuất tiêu chí khu Du lịch sinh thái ở Việt Nam, Viện nghiên cứu Phát triển Du lịch.
- Fennell, D. (2003), *Ecotourism*, 2nd edition, New York: Routledge.
- Harker, P.T. (1987), 'Derivatives of Perron root of a positive reciprocal matrix: with application to the analytic hierarchy process', *Applied mathematics and computation*, 22, 217-232.
- Häusler, N. & Strasdas, W. (2003), 'Training manual for community-based tourism', in *WEnt – Internationale*, Weiterbildung & Entwicklung gGmbH (Eds.), Zschortau.
- Humphrey, A. (2005), *SWOT Analysis for Management Consulting*, SRI Alumni Newsletter, SRI International, United States.
- Kiss, A. (2004), 'Is community-based ecotourism a good use of biodiversity conservation funds', *Trends in Ecology and Evolution*, 19(5), 233-237.
- Likert, R. (1932), 'A technique for the measurement of attitudes', *Archives of Psychology*, 22(140), P.55.
- Lindberg, K., Wood, M.E. & Engeldrum, D. (2002), *Du lịch sinh thái: Hướng dẫn cho nhà lập kế hoạch và quản lý*, Hiệp hội Du lịch sinh thái.
- Okazaki, E. (2008), 'A community-based tourism model: Its conception and use', *Journal of Sustainable Tourism*, 16, 511-529.
- Phạm Trung Lương (2002), *Du lịch sinh thái, những vấn đề lý luận và thực tiễn tại Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo Dục, Hà Nội.
- Saaty, T.L. (1980), *The Analytic Hierarchy Process*, McGraw Hill, New York.
- Saaty, T.L. (1990), 'How to make a decision: The analytic hierarchy process', *European Journal of Operational Research*, 48, 9-26.
- Saaty, T.L. (1994), 'How to make a decision: The analytic hierarchy process', *Interfaces*, 24, 19-43.
- UNEP (2002), *Ecotourism: Principles, practices and policies for sustainability*, UNEP Publications.
- World Wildlife Fund (2001), *Guidelines for community-based eco-tourism development*, WWF.